

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-PT
Ngày : 06-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Phước Hưng

Ông Phạm Tấn Tài

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Đinh Văn Hải - Kiểm sát viên

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2023/TLPT-HS ngày 08 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Trọng H do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C:

Bị cáo bị kháng nghị:

Nguyễn Trọng H (H1), sinh năm 1996, tại thành phố C, tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Tổ I, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: Tổ A, khóm V, phường N, thành phố C, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Kim T1, sinh năm 1977; có vợ Lê Mỹ D, sinh năm 1999 (đã chết), con có 01 người sinh năm 2021;

Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2022 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trọng H: Ông Nguyễn Thành T2 là Luật sư của Công ty TNHH K chi nhánh P, tỉnh Kiên Giang; thuộc Đoàn luật sư thành phố H (có mặt); Địa chỉ: Số B, Tầng A, đường N, Khu phố A, phường D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

(Trong vụ án còn có các bị cáo Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L có kháng cáo nhưng đã rút kháng cáo trước khi xét xử - Tòa án đã ban hành quyết định đình chỉ. Riêng các bị cáo Nguyễn Phúc L1, Tống Tấn Đ, Nguyễn T3, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, không bị kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trọng H và Lê Thị Quỳnh N quen biết và có mối quan hệ tình cảm với nhau, Như làm tiếp viên tại quán karaoke “Tường Vi” thuộc khóm C, phường C, thành phố C.

Khoảng 00 giờ ngày 27/3/2022, N điện thoại cho H đến quán karaoke “Tường Vi” chờ N đến quán S1, khóm C, phường C B để uống bia. Khi H đến, được nhân viên ở quán cho hay N vừa đi ra ngoài cùng người nam khác, H liền điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) đi tìm Như. Thấy N đang ngồi uống bia bên vỉa hè quán “999” đường T phường C, thành phố C cùng với Nguyễn Thị Tú T4, Nguyễn Thanh B và Đoàn Trung H2; H dừng xe kêu Như qua lê đường đối diện nói chuyện, xảy ra cự cãi, H dùng tay đánh Như 01 cái trúng mặt, được T4 can ngăn. Lúc này H thấy B và H2 nhìn, cho rằng cả hai có thái độ khiêu khích, H điện thoại kêu Lê Nhật C (bạn của H) đến tiếp đánh B và H2, C đồng ý và rủ thêm Nguyễn Phúc L1, Nguyễn Thái Trường L, Tống Tấn Đ và Nguyễn T3, mang theo dao tự chế; C điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở L và Đ; L1 điều khiển xe mô tô biển số 67E1 – 436.46 chở T3, đến chỗ H. Riêng H, điều khiển xe đến quán “S” gặp Lương Ngọc V (nhân viên quán) xin khẩu trang khác đeo rồi quay lại quán “999” chờ nhóm C đến. Trên đường quay lại thấy Như, T4, B và H2 đã rời khỏi quán “999”, đang dừng trên đường T, khóm C, phường C B, thành phố C; B và H2 đi vệ sinh, H dừng xe gần đó theo dõi và điện thoại cho C biết địa điểm. Nhóm của C vừa đến, H liền chạy xe đến chỗ Như, T4, B và H2 đứng, để nhóm của C biết B và H2 là người gây chuyện với H.

C, L1, L, Đ và T3 vừa đến, xuống xe, cầm dao tự chế, xông đến chém B và H2 thì N ngăn cản, H dùng tay đánh Như 01 cái trúng vào mặt. B và H2 bỏ chạy, C, L1, L, Đ và T3 đuổi theo. T3 dùng dao tự chế chém trúng lưng của B gây thương tích. B và H2 chia ra bỏ chạy, L1 dùng xe mô tô đuổi kịp H2, xuống xe cầm dao tự chế chém H2 01 nhát trúng vùng vai trái; H2 bỏ chạy khoảng 30 mét, L1 đuổi theo chém H2 01 nhát trúng vùng vai trái của H2. H2 quay lại chụp lấy cây dao của L1 giăng co, thì C và L cầm dao tự chế chạy đến, C chém H2 01 nhát trúng lưng; sau đó L xông vào chém H2, H2 kịp bỏ chạy nên không trúng.

Thấy đã chém được H2 nên L1, C và L quay chờ lại chỗ của H (không đuổi theo H2). Riêng B đứng núp trong mái hiên nhà dân, T3 và Đ đuổi theo phát hiện. Đ cầm dao tự chế chém B 01 nhát trúng lưng; Đ, T3 tiếp tục dùng tay, chân đánh, đá vào vùng đầu, vai, hông và tay của B. Sau đó, H chạy đến kêu Đ và T3 đi về. T3 vừa lên xe của H, thấy B bước ra đường, cho rằng B đi theo chửi T3; T3 xuống xe, cầm dao tự chế quay lại chém B 01 nhát trúng vào lưng. Cùng lúc này, L1, C và L vừa quay lại, thấy T3 chém B nên cả ba xông vào tiếp

T3 đánh B. L1 dùng tay đánh B 01 cái trúng mặt; C và L cầm dao tự chế, C chém B 01 nhất trúng tay trái, L chém B 01 nhất trúng tay phải. Xong, H và nhóm của C bỏ đi. B điện thoại trình báo, lực lượng Công an phường C đến hiện trường, thu giữ vật chứng, đưa B đi cấp cứu, điều trị; H2 và N, thương tích nhẹ, không đến bệnh viện, tự điều trị. B, H2 có đơn yêu cầu khởi tố; riêng Như do thương tích nhẹ, không yêu cầu khởi tố.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157/22/TgT ngày 27/3/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: Đoàn Trung H2, sinh năm 1997, địa chỉ: Thôn V, xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **02%**. Thương tích do vật sắc gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 158/22/TgT ngày 27/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: Lê Thị Quỳnh N, sinh ngày 02/01/2004, địa chỉ: ấp M, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên **02%**. Thương tích do vật tày gây nên.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 159/22/TgT ngày 15/4/2022 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế tỉnh An Giang kết luận: Nguyễn Thanh B, sinh năm 1991, địa chỉ: Xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên là **26%**. Thương tích do vật sắc gây nên.

Cáo trạng số 96/CT-VKSCĐ-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C đã truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L, Nguyễn Phúc L1, Tống Tấn Đ và Nguyễn T3 về tội “*Cố ý gây thương tích*”; trong đó H, L, L1, Đ và T3 theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự; C theo điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố C đã:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Nguyễn Phúc L1 (Đ1), Nguyễn T3, Lê Nhật C (Chó con), Nguyễn Thái Trường L (Bụi) và Tống Tấn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H (H2) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Phúc L1 (Đ1) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 28/11/2022.

Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Lê Nhật C (Chó con) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Trường L (Bụi) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 24/6/2022.

4. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Tổng Tấn Đ 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày 19/5/2022.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về phân xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

- Ngày 28/12/2022, các bị cáo Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, đến ngày 28/01/2023 các bị cáo Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L đã có văn bản về việc rút toàn bộ kháng cáo. Ngày 08/02/2023, ngày 09/02/2023 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành các Quyết định số 13/2023/HSPT-QĐ và Quyết định số 17/2023/HSPT-QĐ đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 30/2023/HS-ST ngày 08 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đối với bị cáo Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L.

- Ngày 11/01/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKSCĐ-HS kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST ngày 28/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Châu Đốc về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo H.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Bị cáo Nguyễn Trọng H trình bày: Ngày xảy ra sự việc, khi bị cáo điện thoại cho C thì C đã hiểu là bị cáo kêu ra tiếp đánh người bị hại. Đối với các bị cáo L, L1, Đ, T3 cũng là người trong nhóm của bị cáo và thường xuyên ngủ tại nhà của bị cáo khi nhóm các bị cáo đi chơi về quá khuya. Khi nhóm C, L, L1, Đ, T3 vừa đến, bị cáo đã thấy cả nhóm có cầm theo hung khí và bị cáo liền chạy xe đến chỗ Như, T4, B và H2 đứng nhằm để cho nhóm của C biết B và H2 là người gây chuyện với bị cáo. Các hung khí mà nhóm C mang đến là hung khí do trước đây các bị cáo này tự mang đến để ở nhà của bị cáo. Án sơ thẩm đã xử phạt đúng hành vi phạm tội của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của kháng nghị: Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKSCĐ-HS ngày 11/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết kháng nghị theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của bị cáo: Án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xem xét, đánh giá tình tiết vụ án, áp dụng pháp luật để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H là chưa phù hợp chính sách hình sự, chưa tương xứng tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo H gây ra, thiếu tính thuyết phục, răn đe, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Bởi lẽ, bị cáo H với vai trò chủ mưu, cầm đầu, rủ rê, lôi kéo, chỉ huy các bị cáo đồng phạm khác trong vụ án cùng thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội có tính chất lưu manh, côn đồ, mức độ nguy hiểm hơn các bị cáo Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L, Tống Tấn Đ bị áp dụng hình phạt từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, còn bị cáo H lại được áp dụng hình phạt 01 năm 09 tháng tù, nhẹ hơn các bị cáo đồng phạm. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc; Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H; Xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Ông Nguyễn Thành T2 là người bào chữa cho bị cáo có ý kiến trình bày: Án sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, vụ án xảy ra là ngoài ý muốn, giữa bị cáo và các bị cáo khác không có sự phân chia, chỉ là đồng phạm giản đơn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: học vấn thấp, nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo H đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, đây là tình tiết chưa được án sơ thẩm xem xét. Ngoài ra, bị cáo cũng đã có ngăn cản các bị cáo khác dừng lại khi đánh người bị hại, người bị hại cũng có đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H. Cho nên, án sơ thẩm áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 01 năm 09 tháng tù là thỏa đáng, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã ăn năn hối cải. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử có xem xét giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Châu Đốc kháng nghị đúng thẩm quyền và trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Trọng H tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn phù hợp với các vết thương trên cơ thể của những người bị hại, phù hợp với quyết định truy tố của cáo trạng cũng như hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo Nguyễn Trọng H, Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L, Nguyễn Phúc L1, Tống Tấn Đ và Nguyễn Trọng T giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 157, 158, 159/22/TgT ngày 27/3/2022 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang cùng vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ ngày 27/3/2022, tại khu vực đường T, khóm C, phường C, thành phố C, tỉnh An Giang, chỉ vì cho rằng Nguyễn Thanh B và Đoàn Trung H2 nhìn với thái độ khiêu khích mà Nguyễn Trọng H đã điện thoại kêu Lê Nhật C đến tiếp đánh B và H2. C đồng ý và rủ thêm Nguyễn Thái Trường L, Nguyễn Phúc L1, Tống Tấn Đ và Nguyễn Trọng H mang theo dao tự chế đến chém gây thương tích cho B với tỷ lệ thương tật là 26%, H2 với tỷ lệ thương tật là 02%.

Do đó, cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Trọng H, Lê Nhật C, Nguyễn Thái Trường L, Nguyễn Phúc L1, Tống Tấn Đ và Nguyễn T3 về tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Riêng bị cáo C, ngày 17/8/2011 đã bị Tòa án nhân dân thị xã C kết án 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong ngày 29/02/2012; Đến ngày 26/12/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã C kết án 07 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” (thuộc trường hợp tái phạm), chấp hành xong 02/9/2019; chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý vì vậy C bị truy tố thêm điểm d khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với trường hợp, Nguyễn Trọng H có hành vi dùng tay đánh Lê Thị Quỳnh N gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%; Như không yêu cầu khởi tố, Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với H về hành vi này là phù hợp.

[3] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo H đứng trước Tòa là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức để phân biệt đúng, sai, việc nào nên làm và không nên làm. Trong vụ án này, bị cáo H không trực tiếp điện thoại, bàn bạc, rủ rê các bị cáo L, L1, Đ và T3 đến giúp sức; không trực tiếp gây thương tích cho các bị hại. Nhưng chỉ vì tức giận, bức xúc khi bạn gái đi nhậu cùng với người nam khác và những người này còn nhìn mình với vẻ mặt thách thức, khiêu khích mà bị cáo đã điện thoại kêu bị cáo C đến để tiếp đánh dần mặt, cảnh cáo các bị hại. Bị cáo thừa biết nhóm các bị cáo này thường đi chơi khuya chung với nhau rồi ngủ lại nhà của bị cáo và có chuẩn bị sẵn hung khí để sử dụng khi gặp chuyện nhưng bị cáo vẫn điện thoại cho C. Chính từ cuộc gọi của bị cáo đã dẫn đến việc bị cáo C rủ thêm các bị cáo L, L1, Đ và T3 là người trong nhóm của bị cáo mang theo dao tự chế chém gây

thương tích cho những người bị hại. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo H chính là người giữ vai trò chính trong vụ án đồng phạm này.

Nhưng do bị cáo H không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; ăn năn hối cải và bồi thường thiệt hại cho bị hại; thuộc thành phần nhân dân lao động; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; là bộ đội xuất ngũ, có công đóng góp trong công cuộc bảo vệ đất nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo với mức hình phạt thấp hơn so với các bị cáo khác là có căn cứ.

Ngoài ra, sau khi gây án, bị cáo đã đến cơ quan Công an đầu thú, tình tiết này chưa được cấp sơ thẩm xem xét trong quá trình giải quyết là thiếu sót. Tuy nhiên, tình tiết này cũng chỉ thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Cho nên, việc cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo H dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là mức án nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như vai trò của bị cáo H trong vụ án, chưa thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKSCĐ-HS ngày 11/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C về tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H cũng như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Do Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang kháng nghị nên bị cáo Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 21/QĐ-VKSCĐ-HS ngày 11/01/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang. Sửa án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Trọng H.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trọng H (H2) 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày 19/5/2022.

Bị cáo Nguyễn Trọng H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố C;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra thành phố C;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố C;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Trại tạm giam – Công an tỉnh;
- Phòng lưu trữ hồ sơ - Công an tỉnh;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án;
- Văn phòng;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu Tòa Hình sự; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Hồng